

Số: 01/2021/NQ-BKS

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát)

BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều Lệ Công Ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 09 tháng 02 năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô. Quy chế này thay thế cho bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát được ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2020 của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).
- Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Các Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công bố thông tin theo quy định;
- Lưu CASC.



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ**

(Ban hành theo Nghị quyết Ban Kiểm soát số 01/2021/NQ-BKS ngày 09 tháng 02 năm 2021)

**CHƯƠNG I:
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm Vi Điều Chính Và Đối Tượng Áp Dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (sau đây gọi chung là “**Quy chế**”) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ Công Ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty.

Điều 2. Các Định Nghĩa

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- a) “**Cổ Đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- b) “**Cổ Đông Lớn**” là Cổ Đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng Khoán;
- c) “**Công Ty**” là Công Ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô;
- d) “**Điều Lệ**” là Điều Lệ Công Ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 09/02/2021;
- e) “**Luật Chứng Khoán**” là Luật Chứng Khoán đã được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các sửa đổi bổ sung (nếu có);
- f) “**Luật Doanh Nghiệp**” là Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, và các sửa đổi bổ sung (nếu có);
- g) “**Người Có Liên Quan**” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Luật Chứng Khoán;
- h) “**Người Điều Hành Công Ty**” bao gồm Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Chi Nhánh, Kế Toán Trưởng và các cá nhân giữ chức danh quản lý có thẩm quyền nhân danh Công Ty ký kết giao dịch của Công Ty theo quy định tại Điều Lệ này;
- i) “**Ngày Thành Lập**” là ngày 21 tháng 12 năm 2006 theo Giấy Phép Hoạt Động Kinh Doanh Chứng Khoán số 31/UBCK-GPHĐKD do UBCK cấp;
- j) “**Pháp Luật**” là tất cả văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1, Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật đã được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa



Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật ngày 18 tháng 06 năm 2020, và các sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm;

- k) “UBCK” là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
 - l) “Việt Nam” là nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
 - m) “Vốn Điều Lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại, trong đó cổ phần đã bán là số cổ phần được quyền chào bán đã được các Cổ Đông thanh toán đủ cho Công Ty.
 - n) “Vốn Có Quyền Biểu Quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều Lệ Công Ty.

Điều 3. Trách Nhiệm Pháp Lý Của Ban Kiểm Soát

Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát cần tuân thủ quy định của Pháp Luật, Điều Lệ Công Ty và chịu trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Nguyên Tắc Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm Soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cũng chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông, trước Pháp Luật về các công việc, quyết định của mình.

3
CỔ
CỔ
HỮU
T
71

CHƯƠNG II:
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Quyền Và Trách Nhiệm Của Thành Viên Ban Kiểm Soát

1. Tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công Ty. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Điều Hành Công Ty khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm Soát.
2. Tuân thủ đúng Pháp Luật, Điều Lệ Công Ty, Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty.
4. Trung thành với lợi ích của Công Ty và Cổ Đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công Ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Công Ty.
6. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công Ty hoặc người khác thì Thành viên Ban Kiểm Soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban Kiểm Soát có được phải hoàn trả cho Công Ty.

Điều 6. Nhiệm Kỳ Và Số Lượng Thành Viên Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm Soát không quá 05 năm và Thành viên Ban Kiểm Soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban Kiểm Soát không nhất thiết phải là Cổ Đông của Công Ty.
3. Ban Kiểm Soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Điều 7. Tiêu Chuẩn Và Điều Kiện Thành Viên Ban Kiểm Soát

1. Thành viên Ban Kiểm Soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
 - b) Không phải là vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh chồng, chị chồng và em chồng của Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác;
 - c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công Ty; không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Công Ty, trừ trường hợp Điều Lệ Công Ty có quy định khác;
 - d) Không được là vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh vợ, em vợ,

chị vợ, anh chồng, chị chồng và em chồng của người quản lý Công Ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công Ty mẹ của Công Ty đó và người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công Ty đó;

- e) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - f) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp Luật có liên quan và Điều Lệ Công Ty.
2. Thành viên Ban Kiểm Soát không thuộc các trường hợp sau:
- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 8. Trưởng Ban Kiểm Soát

- 1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc chuyên ngành có liên quan.
- 2. Do Ban Kiểm Soát bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm theo nguyên tắc đa số.
- 3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm Soát do Điều Lệ Công Ty quy định.

Điều 9. Đề Cử, Ứng Cử Thành Viên Ban Kiểm Soát

- 1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều Lệ Công Ty có quyền đề cử người vào Ban Kiểm Soát. Trường hợp Điều Lệ Công Ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Ban Kiểm Soát được thực hiện như sau:
 - a) Các Cổ Đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ Đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - b) Căn cứ số lượng Thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông làm ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và các Cổ Đông khác đề cử.
- 2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm Soát, Công Ty chứng khoán phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban Kiểm Soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi

ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm Thành viên Ban Kiểm Soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm Soát được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Công Ty.
3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm Soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty.
4. Trường hợp không được đề cử người vào Ban Kiểm Soát:
Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, đề cử người vào Ban Kiểm Soát, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp.

Điều 10. Cách Thức Bầu, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm Soát thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Việc biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm Soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Trường hợp Điều Lệ Công Ty không quy định khác), theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm Soát và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Thành viên Ban Kiểm Soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều Lệ Công Ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm Soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều Lệ Công Ty.

Điều 11. Các Trường Hợp Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát

1. Thành viên Ban Kiểm Soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh Nghiệp;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d) Các trường hợp khác do Điều Lệ Công Ty quy định.

2. Thành viên Ban Kiểm Soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm Soát quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công Ty;
- c) Theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 12. Thông Báo Về Bầu, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm Soát được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty, báo cáo và công bố thông tin tới Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công Ty niêm yết/đăng ký giao dịch trong vòng 24 giờ kể từ khi quyết định được thông qua.

**CHƯƠNG III:
BAN KIỂM SOÁT**

Điều 13. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại Hội Đồng Cổ Đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh Nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh Nghiệp, Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu.
7. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát quy định tại điểm này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội Đồng Quản Trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
8. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
9. Khi phát hiện có Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc vi phạm quy định về trách nhiệm tại Điều 165 của Luật Doanh Nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội Đồng Quản Trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
10. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị và các cuộc họp khác của Công Ty.
11. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
12. Ban Kiểm Soát có thể tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại Hội Đồng Cổ Đông.
13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ Công

Ty và nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

14. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo đề nghị của Cổ Đông;
15. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông.
16. Thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh Nghiệp.
17. Đề nghị Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
18. Xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh Nghiệp. Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết.
19. Chịu trách nhiệm trước Cổ Đông về hoạt động giám sát của mình.
20. Giám sát tình hình tài chính Công Ty, việc tuân thủ Pháp Luật của Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Cổ Đông.
22. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm Pháp Luật hoặc vi phạm Điều Lệ Công Ty của Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Điều Hành Công Ty khác, Ban Kiểm Soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
23. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua. Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát để Công Ty chứng khoán tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.
24. Chứng kiến Hội Đồng Quản Trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội Đồng Quản Trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
25. Trưởng Ban Kiểm Soát có trách nhiệm điều khiển để Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các Thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Điều 14. Quyền Được Cung Cấp Thông Tin Của Thành Viên Ban Kiểm Soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến Thành viên Hội Đồng Quản Trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Thành viên Ban Kiểm Soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Thành viên Hội Đồng Quản Trị.
2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị phải được gửi đến cho các Thành viên Ban Kiểm Soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với

Cổ Đông, Thành viên Hội Đồng Quản Trị.

3. Báo cáo của Tổng Giám Đốc trình Hội Đồng Quản Trị hoặc tài liệu khác do Công Ty phát hành được gửi đến các Thành viên Ban Kiểm Soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Thành viên Hội Đồng Quản Trị.
4. Thành viên Ban Kiểm Soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công Ty trong giờ làm việc.
5. Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty theo yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm Soát hoặc Ban Kiểm Soát.

Điều 15. Trách Nhiệm Của Ban Kiểm Soát Trong Việc Triệu Tập Họp Bất Thường Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây:
 - a) Số Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của Pháp Luật;
 - b) Theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh Nghiệp;
 - c) Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội Đồng Quản Trị mới chưa được bầu thay thế;
 - d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Công Ty.
2. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định đối với các trường hợp tại Khoản 1 Điều này thì Ban Kiểm Soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công Ty hoàn lại.

3
Ô
CỔ
S/N
TH
TR

CHƯƠNG IV:
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Cuộc Họp Của Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Thành viên Ban Kiểm Soát.
2. Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và đại diện Công Ty kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 17. Biên Bản Họp Ban Kiểm Soát

Biên bản họp Ban Kiểm Soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm Soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm Soát.

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

**CHƯƠNG V:
BÁO CÁO, CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

Điều 18. Trình Báo Cáo Hằng Năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm Soát tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công Ty, về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát và từng Thành viên Ban Kiểm Soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm Soát và từng Thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định tại khoản 3 Điều 172 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công Ty.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm Soát; Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, Công Ty con, Công Ty do Công Ty chứng khoán nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với Công Ty trong đó Thành viên Hội Đồng Quản Trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các Người Điều Hành Công Ty khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các Cổ Đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết; Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, Công Ty con, Công Ty do Công Ty chứng khoán nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với Công Ty trong đó Thành viên Hội Đồng Quản Trị là thành viên sáng lập hoặc là Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Điều 19. Tiền Lương Và Quyền Lợi Khác

1. Thành viên Ban Kiểm Soát được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm Soát.
2. Thành viên Ban Kiểm Soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm Soát đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận, trừ

trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của Pháp Luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp Luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty.

Điều 20. Công Khai Các Lợi Ích Liên Quan

1. Thành viên Ban Kiểm Soát phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công Ty, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. Thành viên Ban Kiểm Soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Ban Kiểm Soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát về các giao dịch giữa Công Ty, Công Ty con, Công Ty do Công Ty chúng khoán nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Pháp Luật.
4. Thành viên Ban Kiểm Soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI:
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Mối Quan Hệ Giữa Các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Các Thành viên Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Công Ty. Trưởng Ban Kiểm Soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm Soát nhưng không có quyền chi phối các Thành viên Ban Kiểm Soát.

Điều 22. Mối Quan Hệ Với Ban Điều Hành

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công Ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 23. Mối Quan Hệ Với Hội Đồng Quản Trị

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Hội Đồng Quản Trị Công Ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

**CHƯƠNG VII:
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC**

Điều 24. Hiệu Lực Của Quy Chế

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 09/02/2021 và thay thế cho bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát được ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2020 của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).
2. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Điều Lệ Công Ty, các quy định khác của Công Ty và Pháp Luật có liên quan. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Công Ty thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.

Điều 25. Điều Khoản Thi Hành

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định.
2. Các Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám Đốc và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

